



Thứ hai, ngày 5 tháng 11 năm 2018

Vietnam Daily Review

Nền đáy vững chắc

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 6/11/2018		•	
Tuần 5/11-9/11/2018		•	
Tháng 11/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động giảm ở phiên sáng, ở phiên chiều, chỉ số tăng điểm.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VRE (+0.63 điểm); BID (+0.37 điểm); PLX (+0.36 điểm); VCB (+0.34 điểm); TCB (+0.27 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-1.10 điểm); BVH (-0.64 điểm); NVL (-0.34 điểm); GAS (-0.24 điểm); BHN (-0.15 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu giáo dục và vật liệu xây dựng, thanh khoản giảm so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2,421.1 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 9.76 điểm. Thị trường có 129 mã tăng và 137 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 0.67 điểm, đóng cửa tại 925.53 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.21 điểm xuống 105.54 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 68.11 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (100.33 tỷ), MSN (56.17 tỷ) và GMD (19.62 tỷ). Tuy nhiên, họ đã mua ròng 3 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index giảm điểm. Lực bán xuất hiện ở nhóm cổ phiếu ngân hàng: BID, VCB, CTG và một số cổ phiếu bluechips: VNM, GAS, SAB và VHM. Đến phiên chiều, chỉ số VN-Index tăng điểm. Tuy nhiên lực mua bắt đáy tăng mạnh từ giữa phiên chiều cùng với lực mua ròng của khối ngoại đã khiến chỉ số quay đầu hồi phục và có mức tăng nhẹ. Nhóm cổ phiếu ngân hàng quay đầu mua ròng. Theo quan điểm BSC, chỉ số VN-Index tạo được đáy khá vững chắc trong phiên cuối tuần trước và đầu tuần này, dự báo xu thế thị trường tiếp tục xu hướng hồi phục các phiên sắp tới tuy nhiên vẫn có thể có sự rung lắc nhẹ trong một vài phiên.

Phân tích kỹ thuật:

VJC_ Hồi phục mạnh

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **925.53**
Giá trị: 2424.1 tỷ **0.67 (0.07%)**
Khối ngoại (ròng): 68.11 tỷ

HNX-INDEX **105.54**
Giá trị: 454.15 tỷ **-0.21 (-0.2%)**
Khối ngoại (ròng): 3 tỷ

UPCOM-INDEX **51.55**
Giá trị: 145.1 tỷ **-0.19 (-0.37%)**
Khối ngoại (ròng): 12.47 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	62.7	-0.73%
Giá vàng	1,233	-0.01%
Tỷ giá USD/VND	23,307	-0.08%
Tỷ giá EUR/VND	26,538	-0.09%
Tỷ giá JPY/VND	20,593	-0.07%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.7%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SVI	64.9	VIC	80.0
BID	30.0	VNM	70.4
E1VFN3	21.8	HSG	55.6
VJC	19.4	NVL	26.0
MSN	10.4	HDB	18.0

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Câu chuyện cuối tuần	Trang 3
Danh mục khuyến nghị	Trang 4
Cổ phiếu lớn	Trang 5
Thống kê thị trường	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

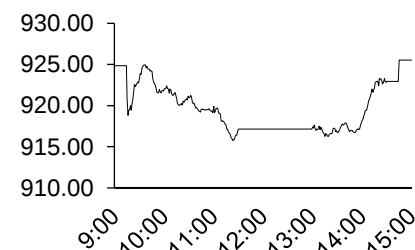
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Lê Quốc Trung

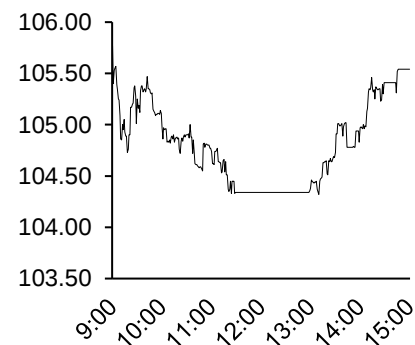
trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1811	899.0	-0.8%	-9.5%
VN30F1812	897.2	-1.1%	-13.5%
VN30F1903	899.9	-0.7%	-52.9%
VN30F1906	900.9	-0.6%	-45.3%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VRE	31	3.5	1.8
VPB	21	1.0	0.6
MSN	85	0.8	0.6
SBT	22	3.4	0.3
HSG	9	6.0	0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	117	-2	-1.5
NVL	70	-2	-0.6
MWG	111	-1	-0.4
FPT	43	-1	-0.3
STB	12	0	-0.1

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VNM	4.2	116.5	112	140	MUA	Giảm giá kéo dài
HNG	4.1	15.0	14	16	NGỪNG BÁN	Giảm giá trong trung hạn
ACB	4.0	30.2	28	35	MUA	Giảm giá kéo dài
HPG	3.9	40.0	38	43	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
HDB	3.6	33.4	33	40	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VJC	3.6	135.6	121	154	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
PVD	3.1	17.0	15	20	NGỪNG BÁN	Giảm giá trong trung hạn
MBB	2.9	21.9	20	24	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VIC	2.8	96.0	90	100	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ROS	2.6	39.0	35	44	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn

Phân tích kỹ thuật

VJC_ Hồi phục mạnh

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Tín hiệu phân kỳ
- Chỉ báo RSI: Chạm Bollinger trên
- Đường MA: MA20 nằm dưới MA50 và MA100

Nhận định: VJC là cổ phiếu thuộc ngành Vận tải hàng không hiện đang vừa có một phiên hồi phục mạnh. Chỉ báo RSI vừa chạm Bollinger trên. Chỉ báo MACD cho tín hiệu phân kỳ tăng, kết hợp với giá VJC vừa tạo một cây nến Engulfing tăng cho thấy giá đã phản ứng mạnh tại vùng hỗ trợ quanh mức 124.5. Hiện tại, VJC vẫn giữ ở mức giá đóng cửa của cây nến Engulfing tăng, tín hiệu này cho thấy lực tăng nhiều khả năng sẽ tiếp diễn.



Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	32.00	-2.1%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.00	3.2%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	61.00	-4.7%	58.9	73.6
Trung bình					-1.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	21.85	58.3%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	40.00	57.0%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	56.80	35.6%	39.8	60.0
Trung bình					50.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.9	61.3%	17.0	22.7
2	TCB	31/10/2018	26.9	26.9	-0.2%	25.0	30.0
Trung bình					30.5%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	111.4	-1.0%	0.7	1,564	1.4	8,641	12.9	4.4	49.0%	41.2%	
PNJ	Bán lẻ	98.5	0.0%	1.0	694	1.2	5,428	18.1	4.7	49.0%	30.0%	
BVH	Bảo hiểm	92.9	-3.0%	1.3	2,831	0.4	1,728	53.8	4.5	24.8%	8.4%	
PVI	Bảo hiểm	31.9	0.3%	0.8	321	0.1	2,265	14.1	1.1	43.9%	7.8%	
VIC	Bất động sản	96.0	0.0%	1.0	13,322	2.8	1,366	70.3	5.6	9.8%	10.3%	
VRE	Bất động sản	30.7	3.5%	1.1	3,108	2.1	646	47.5	2.7	31.5%	5.7%	
NVL	Bất động sản	69.9	-1.7%	0.8	2,758	0.4	2,368	29.5	3.7	7.8%	14.2%	
REE	Bất động sản	32.0	0.0%	1.1	431	0.3	5,068	6.3	1.1	49.0%	19.1%	
DXG	Bất động sản	26.1	-0.2%	1.5	397	1.9	3,042	8.6	2.0	47.4%	25.9%	
SSI	Chứng khoán	28.9	0.3%	1.3	627	2.3	2,899	10.0	1.5	57.7%	15.8%	
VCI	Chứng khoán	54.0	0.0%	1.0	383	0.1	4,289	12.6	2.9	41.3%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	56.8	-1.2%	1.4	320	0.4	6,094	9.3	2.4	62.0%	27.8%	
FPT	Công nghệ	42.6	-0.8%	0.9	1,135	0.5	5,322	8.0	2.2	49.0%	28.9%	
FOX	Công nghệ	50.0	0.0%	0.4	492	0.0	3,453	14.5	3.7	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	102.3	-0.4%	1.5	8,513	2.0	6,473	15.8	4.6	3.6%	30.6%	
PLX	Dầu khí	61.0	1.5%	1.5	3,073	1.3	3,285	18.6	3.6	11.0%	19.5%	
PVS	Dầu khí	19.1	2.1%	1.8	397	3.4	1,747	10.9	0.8	20.5%	7.8%	
BSR	Dầu khí	16.1	-1.8%	0.8	2,170	0.7	#N/A	N/A	#N/A	N/A	36.0%	23.0%
DHG	Dược	83.0	-1.0%	0.5	472	0.2	4,037	20.6	3.7	49.4%	18.3%	
DPM	Hóa chất	18.8	0.0%	0.9	320	0.6	1,492	12.6	0.9	21.1%	8.1%	
DCM	Hóa chất	9.6	-1.0%	0.7	221	0.1	997	9.6	0.8	4.0%	8.6%	
VCB	Ngân hàng	56.5	0.5%	1.3	8,838	2.1	3,360	16.8	3.3	20.8%	20.9%	
BID	Ngân hàng	32.8	1.1%	1.7	4,875	2.4	2,401	13.7	2.2	2.7%	17.4%	
CTG	Ngân hàng	23.5	0.0%	1.6	3,804	2.1	2,064	11.4	1.3	30.0%	11.7%	
VPB	Ngân hàng	21.2	1.0%	1.2	2,264	1.9	2,820	7.5	1.7	23.2%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	21.9	0.2%	1.2	2,052	2.9	2,366	9.2	1.5	20.0%	17.4%	
ACB	Ngân hàng	30.2	-0.7%	1.2	1,638	4.0	3,498	8.6	1.9	34.3%	25.0%	
BMP	Nhựa	56.8	0.9%	0.9	202	0.1	5,586	10.2	1.9	77.4%	18.5%	
NTP	Nhựa	40.6	-7.7%	0.4	158	0.0	3,938	10.3	1.7	23.1%	16.6%	
MSR	Tài nguyên	22.1	0.5%	1.2	864	0.1	229	96.6	1.7	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	40.0	0.0%	0.9	3,694	3.9	4,334	9.2	2.2	39.4%	26.7%	
HSG	Thép	8.7	6.0%	1.4	146	1.4	1,065	8.2	0.7	19.8%	8.0%	
VNM	Tiêu dùng	116.5	-1.7%	0.6	8,821	4.2	4,997	23.3	8.0	58.9%	35.2%	
SAB	Tiêu dùng	223.0	0.5%	0.8	6,218	0.4	6,902	32.3	8.6	9.8%	28.5%	
MSN	Tiêu dùng	85.2	0.8%	1.2	4,309	2.0	5,416	15.7	5.1	40.2%	30.9%	
SBT	Tiêu dùng	21.5	3.4%	0.7	463	3.5	869	24.7	1.8	9.6%	11.3%	
ACV	Vận tải	80.6	-0.4%	0.8	7,629	0.1	1,883	42.8	6.4	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	135.6	0.1%	1.1	3,193	3.6	9,463	14.3	6.9	23.8%	67.1%	
HVN	Vận tải	32.8	-0.3%	1.7	1,780	0.5	1,727	19.0	2.7	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.6	0.4%	0.9	356	1.6	6,311	4.4	1.4	45.4%	30.8%	
PVT	Vận tải	17.9	-0.8%	0.8	219	0.0	2,165	8.3	1.3	34.3%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	79.9	2.4%	1.0	556	2.5	5,620	14.2	4.5	2.6%	43.2%	
VGC	Vật liệu xây dựng	16.3	4.5%	1.0	318	1.2	1,179	13.8	1.2	24.7%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.0	0.4%	0.8	216	0.1	1,599	8.1	1.0	5.0%	12.2%	
CTD	Xây dựng	151.2	-0.2%	0.8	515	0.4	20,202	7.5	1.5	44.4%	21.1%	
VCG	Xây dựng	18.4	0.0%	1.3	353	0.7	2,384	7.7	1.2	10.9%	17.6%	
CII	Xây dựng	24.7	2.1%	0.6	262	0.8	332	74.2	1.2	54.1%	1.7%	
POW	Điện	13.8	0.0%	0.6	1,405	0.3	1,026	13.5	1.2	71.9%	9.1%	
NT2	Điện	24.9	0.8%	0.7	312	0.0	2,874	8.7	1.9	21.6%	19.8%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VRE	30.70	3.54	0.63	1.59MLN
BID	32.80	1.08	0.38	1.73MLN
PLX	61.00	1.50	0.37	515190.00
VCB	56.50	0.53	0.34	873020.00
TCB	26.85	0.94	0.28	920120.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	116.50	-1.69	-1.10	841100.00
BVH	92.90	-3.03	-0.64	86550.00
NVL	69.90	-1.69	-0.35	127620.00
GAS	102.30	-0.39	-0.24	460360.00
BHN	83.00	-2.47	-0.15	70.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
FIR	32.15	6.99	0.01	38600.00
DBD	39.05	6.99	0.04	112150.00
GMC	40.60	6.98	0.01	171420.00
HRC	35.30	6.97	0.02	20.00
VMD	17.65	6.97	0.01	15810.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PXT	1.86	-7.00	0.00	19160.00
AGF	5.33	-6.98	0.00	3450.00
SBV	19.35	-6.97	-0.01	3700.00
VPK	3.90	-6.92	0.00	100.00
TGG	6.61	-6.90	0.00	236180.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VGC	16.30	4.49	0.14	1.78MLN
PVS	19.10	2.14	0.10	4.20MLN
VCS	79.90	2.44	0.06	738000.00
PHP	12.20	9.91	0.04	16500.00
AMV	36.00	7.14	0.03	163400.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.20	-0.66	-0.25	3.08MLN
NTP	40.60	-7.73	-0.09	200.00
NVB	9.40	-2.08	-0.06	1.50MLN
DBC	27.60	-3.16	-0.05	6400.00
HUT	4.80	-4.00	-0.04	1.27MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

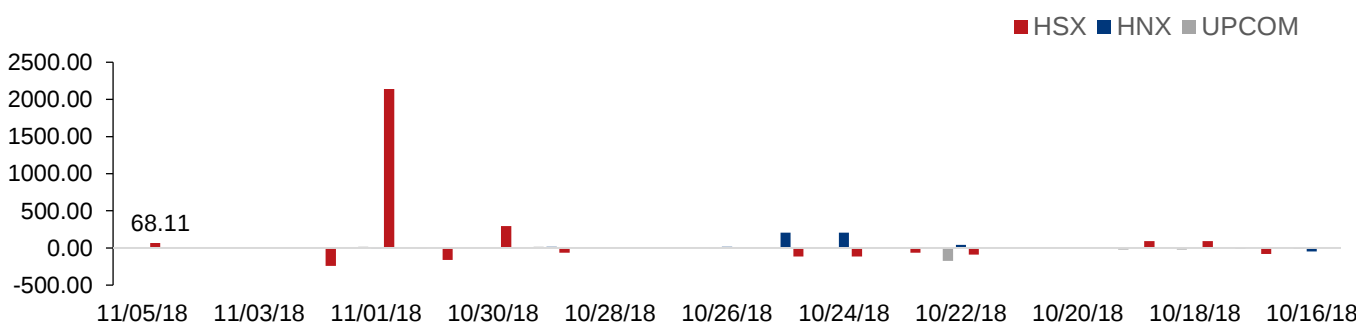
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PCN	5.50	10.00	0.00	100.00
PHP	12.20	9.91	0.04	16500.00
DTD	18.90	9.88	0.03	881800.00
PCT	6.70	9.84	0.01	100.00
UNI	7.90	9.72	0.01	36900.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.60	-14.29	0.00	23800.00
DCS	0.90	-10.00	-0.01	38700.00
SPI	0.90	-10.00	0.00	59000.00
PJC	40.60	-9.98	-0.01	100.00
CTX	23.50	-9.96	-0.02	2000.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.9	157	94.4	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	24.9	2,874	8.7	1.9	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.7	1,102	12.4	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	25.0	-2,092	#N/A N/A	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	30.2	3,498	8.6	1.9	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.4	5,746	7.0	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	14.5	1,087	13.3	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.9	2,165	8.3	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	40.0	4,334	9.2	2.2	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	26.1	3,042	8.6	2.0	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	17.9	3,200	5.6	1.2	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	31.1	5,796	5.4	1.7	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	42.6	5,322	8.0	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	56.5	3,360	16.8	3.3	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	19.1	1,747	10.9	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	21.9	2,366	9.2	1.5	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	151.2	20,202	7.5	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.2	-370	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	90.0	18,132	5.0	1.4	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	98.5	5,428	18.1	4.7	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

